TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 594/2025/HS-PT
Ngày: 25/6/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng;

Các Thẩm phán: Ông Ngô Tự Học;

Bà Lê Thị Thúy Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Cẩm Ly, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Hải, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 25 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 405/2025/TLPT-HS ngày 25 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo Tống Bá Tr, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 96/2025/HS-ST ngày 13 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

Tống Bá Tr, sinh năm 1982; Giới tính: Nam; Nơi ĐKTT và nơi ở: Thôn Đồng N, xã Tiên Ph, huyện Chương M, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Tham gia tổ chức Đảng, đoàn thể: Không; Con ông Tống Bá L; con bà Nguyễn Thị Ch; Vợ Dương Thị L1; bị cáo có 04 con sinh năm 2007, 2009, 2020, 2025. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; hiện tại ngoại; có mặt.

**** Người bào chữa cho bị cáo:*** Luật sư Nguyễn Thị H - Văn phòng luật sư Nguyễn A thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị kháng nghị, Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tống Bá Tr (sinh năm 1982; trú tại thôn Đồng N, xã Tiên Ph, huyện Chương M, thành phố Hà Nội) có quan hệ bạn bè với anh Vương Đình K (sinh năm 1981; trú tại thôn Thị N1, xã Tân H1, huyện Quốc O, thành phố Hà Nội) và anh Nguyễn Văn M (sinh năm 1981; trú tại Đội 13, thôn Phương Q, xã Vân C, huyện Hoài Đ, thành phố Hà Nội).

Ngày 12/6/2020, anh Vương Đình K bị phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Hà Nội bắt và bị khởi tố bị can, áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy". Thấy chồng bị bắt nên chị Vương Thị Th (sinh năm 1988; là vợ anh K) đến gặp anh Nguyễn Văn M nhờ giúp đỡ. Anh M giới thiệu với chị Th là Tống Bá Tr có nhiều mối quan hệ có thể giúp được anh K và cho chị Th số điện thoại 0968833666 của Tr. Ngày 15/6/2020, chị Th gọi điện thoại cho Tr hẹn gặp gỡ, Tr đồng ý. Sau đó, chị Th cùng anh Vương Đình Kh (sinh năm 1973; trú tại thôn 4, xã Tân H1, huyện Quốc O, thành phố Hà Nội; là anh họ của anh K) đến gặp Tr tại nhà chị Tống Thị Th1 (sinh năm 1974; là chị gái của Tr) ở thôn Đồng N, xã Tiên Ph, huyện Chương M, thành phố Hà Nội. Tại đây, chị Th nói cho Tr biết về việc anh K bị bắt và nhờ Tr giúp đỡ cho K được nhẹ tội. Do có ý định chiếm đoạt tiền của gia đình chị Th nên Tr nói với chị Th và anh Kh là bản thân quen biết nhiều đồng chí lãnh đạo và Tr sẽ tác động để nhờ họ "*chạy*" cho anh Vương Đình K được tại ngoại, mức án sẽ giảm từ khoản 2 xuống khoản 1 và khi xét xử, anh K sẽ được hưởng án treo. Hai ngày sau, chị Th và anh Kh tiếp tục hẹn gặp Tr thì Tr đồng ý đến nhà chị Th tại thôn Thị N, xã Tân H1, huyện Quốc O, thành phố Hà Nội. Tại đây, Tr tiếp tục hứa hẹn với chị Th sẽ "*chạy"* được cho anh K như đã thống nhất, chị Th đồng ý. Sau khi hứa hẹn với chị Th, Tr tìm hiểu thì biết được vụ án của anh K đang được phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Hà Nội thụ lý và anh K bị khởi tố về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy", theo quy định tại khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự. Để làm cho chị Th tin tưởng, ngày 17/6/2020, Tr nhắn tin cho anh Vương Đình Kh với nội dung là Tr đang ngồi trên phòng làm việc của anh T là Trưởng phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Hà Nội. Tiếp theo, Tr gọi điện thoại cho anh Kh yêu cầu chị Th mang trước số tiền 100.000.000 đồng đến địa chỉ số nhà 40, phố Hàng B, quận Hoàn K, thành phố Hà Nội để "*chạy án*" cho K. Sau khi nhận được điện thoại của Tr thì anh Kh đã thông tin lại cho chị Th biết. Do tin tưởng Tr nên chị Th đã nhờ bạn là anh Nguyễn Huy C (sinh năm 1989; trú tại xóm 1, thôn Yên Th, xã Tiền Y, huyện Hoài Đ, thành phố Hà Nội) mang số tiền 100.000.000 đồng đến đưa cho Tr. Đến ngày 18/6/2020, Tr thông báo cho chị Th biết, để "*chạy"* cho vụ án của anh K được chuyển về Công an huyện Quốc Oai và anh K được tại ngoại, được giảm khung khoản và khi xét xử sẽ được hưởng án treo thì phải đưa cho Tr số tiền 3.000.000.000 đồng để lo chi phí. Chị Th đồng ý, nói gia đình chưa chuẩn bị kịp, sẽ chuyển trước số tiền 1.500.000.000 đồng (gồm cả 100.000.000 đồng chị Th đã chuyển trước đó), Tr đồng ý. Ngày 19/6/2020, Tr tiếp tục gọi điện thoại và nhắn tin cho chị Th, anh Kh yêu cầu chuyển ngay số tiền 1.400.000.000 đồng vào tài khoản số 020044046831 của Tr mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín (Sacombank). Sau đó, chị Th và anh Kh đến Ngân hàng Nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh Tân Hòa, huyện Quốc Oai chuyển số

tiền 1.400.000.000 đồng đến tài khoản số 020044046831 của Tr, với nội dung chuyển tiền ghi: "VƯƠNG THI THUY 0983160626 VỢ KIEN CT LO VIEC CHO KIEN". Sau khi nhận số tiền 1.500.000.000 đồng của chị Th, Tr không tác động với cơ quan hoặc cá nhân có trách nhiệm như hứa hẹn mà sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 26/3/2021, anh Vương Đình K bị Tòa án nhân dân huyện Quốc Oai xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy", theo quy định tại khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự. Thời gian sau đó, chị Th đã nhiều lần yêu cầu Tr trả tiền, nhưng Tr trốn tránh không gặp và bỏ trốn khỏi địa phương. Đến ngày 08/6/2021, chị Vương Thị Th đã gửi đơn đến Phòng cảnh sát hình sự Công an thành phố Hà Nội trình báo sự việc; đồng thời giao nộp tài liệu liên quan gồm: 01 giấy nộp tiền ngày 19/6/2020 tại Ngân hàng Agribank (bản phô tô) và 24 tờ giấy A4 in ảnh chụp tin nhắn giữa Tống Bá Tr với chị Vương Thị Th và anh Vương Đình Kh.

Ngày 17/4/2024, Tống Bá Tr đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội.

Đối với anh Nguyễn Văn M1, là người giới thiệu chị Th đến gặp Tống Bá Tr để nhờ "*chạy án"*. Kết quả điều tra xác định, anh M1 chỉ giới thiệu chị Th với Tr, không được Tr bàn bạc và không được hưởng lợi từ hành vi phạm tội của Tr, nên không đồng phạm với Tr về hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Trách nhiệm dân sự: Ngày 19/4/2024, gia đình bị can Tống Bá Tr đã khắc phục hậu quả, trả cho gia đình chị Vương Thị Th số tiền 1.500.000.000 đồng. Chị Th đã nhận được tiền và xin rút đơn tố cáo Tống Bá Tr, không yêu cầu bồi thường dân sự.

Tại Cáo trạng số 530/CT-VKS-P2 ngày 11/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã truy tố Tống Bá Tr về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 96/2025/HS-ST ngày 13/02/2025, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định:

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Tống Bá Tr 08 (tám) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 25/02/2025, bị cáo Tống Bá Tr có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Tống Bá Tr giữ nguyên nội dung kháng cáo và thừa nhận diễn biến hành vi phạm tội như quy kết tại bản án sơ thẩm; xác định việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật,

không oan. Bị cáo xin giảm hình phạt với lý do: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo, rất hối hận về hành vi phạm tội; đã bồi thường toàn bộ số tiền chiếm đoạt cho người bị hại, được người bị hại rút đơn tố cáo, xin giảm hình phạt cho bị cáo; hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, hiện 04 con còn quá nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội trình bày quan điểm giải quyết vụ án:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Tống Bá Tr thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm quy kết; căn cứ kết quả điều tra, lời khai nhận của bị cáo, lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Tống Bá Tr về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự và quyết định hình phạt 08 năm tù là có căn cứ pháp luật.

Sau khi phân tích, đánh giá hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xuất trình tài liệu thể hiện đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo trình bày hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, hiện 04 con còn quá nhỏ, đây là tình tiết giảm nhẹ mới cần áp dụng thêm vào khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tr, giảm cho bị cáo từ 06 tháng đến 01 năm tù.

Người bào chữa cho bị cáo Tống Bá Tr trình bày: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội về tội danh đối với bị cáo. Luật sư nêu các tình tiết giảm nhẹ như sau khi có đơn tố giác bị cáo đã khắc phục toàn bộ số tiền chiếm đoạt, được người bị hại xin rút đơn tố cáo và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, hiện 04 con còn quá nhỏ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tr, giảm cho bị cáo thấp hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, tài liệu, ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa và của bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đối với bị cáo, các cơ quan và người tiến hành tố tụng các cấp đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về trình tự, thủ tục giải quyết vụ án. Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định thẩm quyền xét xử vụ án đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 269 Bộ luật Tố tụng hình sự; xác định đúng, đầy đủ tư cách người tham gia tố tụng theo quy định của luật tố tụng. Đơn kháng cáo của bị cáo Tống Bá Tr trong hạn luật định, nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục xét xử phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Tống Bá Tr đã thừa nhận hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm quy kết, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của chính bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm; phù hợp lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cùng các tài liệu, chứng cứ

khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy đủ căn cứ kết luận:

[2.1] Ngày 12/6/2020, anh Vương Đình K bị Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Hà Nội bắt và khởi tố, tạm giam về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy". Chị Vương Thị Th (là vợ anh Vương Đình K) đến gặp và nhờ Tống Bá Tr giúp *"Chạy án"* cho Vương Đình K. Do có ý định chiếm đoạt tiền của chị Vương Thị Th nên Tống Bá Tr hứa hẹn có thể *"Chạy án"* cho Vương Đình K được giảm nhẹ hành vi phạm tội và được hưởng án treo khi xét xử. Tin tưởng Tr nên chị Th đã chuyển cho Tr 1.500.000.000 đồng để *"Chạy án"* cho Vương Đình K. Sau khi nhận tiền, Tống Bá Tr đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết rồi bỏ trốn khỏi nơi cư trú. Ngày 17/4/2024, Tống Bá Tr đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội.

[2.2] Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Tống Bá Tr về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

[3] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt tù của bị cáo Tống Bá Tr, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, nên cần có mức hình phạt nghiêm, để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[3.2] Quá trình xét xử sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất hành vi phạm tội, số tiền bị cáo chiếm đoạt của người bị hại, nhận định, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và quyết định mức hình phạt như đã tuyên đối với bị cáo là có căn cứ.

[3.3] Nhận thấy quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm bị cáo khai nhận thành khẩn hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú và tác động gia đình bồi thường toàn bộ số tiền 1.500.000.000 đồng cho người bị hại; được người bị hại rút đơn tố cáo và xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Tr xuất trình biên lai nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm thể hiện ý thức chấp hành bản án; bị cáo trình bày hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, hiện 04 con còn quá nhỏ (con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2025), vợ bị cáo có nhiều thành tích trong công tác được tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang, Chiến sỹ thi đua cơ sở năm 2021; đây là tình tiết giảm nhẹ mới cần áp dụng thêm vào khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Xét hoàn cảnh thực tế của bị cáo rất khó khăn, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và có thêm tình tiết mới tại cấp phúc thẩm, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; trên cơ sở chính sách nhân đạo của pháp luật hình sự Việt Nam, Hội đồng xét xử xét thấy nên xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt tù như quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa.

[4] Về án phí: Bị cáo Tống Bá Tr kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tống Bá Tr; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 96/2025/HS-ST ngày 13 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, cụ thể như sau:

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Tống Bá Tr 07 (Bảy) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí: Bị cáo Tống Bá Tr không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Ghi nhận bị cáo Tống Bá Tr đã nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm tại Biên lai thu tiền số 0069393 ngày 25/6/2025 tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- Bị cáo (theo địa chỉ);
- Lưu HS, P.HC-TP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tiến Dũng